NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1428/QĐ-NHNN	*Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đính chính Phụ lục 1, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 35/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 04/12/2015;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Nghị định số 100/2010/NĐ-CP ngày 28/9/2010 của Chính phủ về công báo;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính một số điểm tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 35/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài như sau:

1. Đính chính hướng dẫn lập báo cáo Chỉ tiêu 1 và Chỉ tiêu 2 tại gạch đầu dòng (-) thứ ba, điểm 5 "Hướng dẫn lập báo cáo" Biểu số 026-TTGS như sau:

"+ Chỉ tiêu 1: Thống kê tài sản bảo đảm (chưa nhân với tỷ lệ khấu trừ), xác định theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Thông tư số 02/2013/TT-NHNN của các khoản nợ nêu tại Chỉ tiêu **2.2** Mục I.

+ Chỉ tiêu 2: Thống kê tài sản bảo đảm (chưa nhân với tỷ lệ khấu trừ), xác định theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Thông tư số 02/2013/TT-NHNN của các khoản nợ nêu tại Chỉ tiêu **2.3** Mục I."

2. Đính chính hướng dẫn lập báo cáo cột (35) tại gạch đầu dòng (-) thứ hai mươi hai, điểm 5 "Hướng dẫn lập báo cáo" Biểu số 030.2-TTGS như sau:

"- Cột (35): Thống kê doanh số giảm dư nợ gốc của nợ xấu, lũy kế từ đầu năm đến ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo do các nguyên nhân khác ngoài các nguyên nhân nêu tại các cột **(22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 33)**."

3. Đính chính hướng dẫn báo cáo tại gạch đầu dòng (-) thứ nhất và gạch đầu dòng (-) thứ hai, điểm 5 "Hướng dẫn lập báo cáo" Biểu 032-TTGS như sau:

"- Tập đoàn kinh tế nhà nước (TĐKTNN), Tổng công ty nhà nước được xác định theo quy định **hiện hành**."

4. Đính chính hướng dẫn lập báo cáo tại gạch đầu dòng (-) thứ bảy, điểm 4 "Hướng dẫn lập báo cáo" Biểu số 053-TT như sau:

"- Chỉ tiêu 2: Thống kê số lượng và giá trị các giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt nội địa phát sinh trong kỳ báo cáo được phân chia trên cơ sở lệnh thanh toán được lập dưới dạng chứng từ điện tử hay chứng từ giấy.

+ Chỉ tiêu **2.2**: Thống kê số lượng và giá trị các giao dịch thanh toán nội địa được thực hiện bằng lệnh thanh toán được lập dưới dạng chứng từ giấy (mặc dù sau đó lệnh thanh toán có thể được chuyển hóa thành điện tử và nhập vào hệ thống thanh toán nội bộ của tổ chức tín dụng báo cáo hoặc các hệ thống thanh toán mà tổ chức tín dụng báo cáo tham gia để thực hiện các giao dịch thanh toán).

+ Chỉ tiêu **2.1**: Thống kê số lượng và giá trị các giao dịch thanh toán nội địa bằng lệnh thanh toán dạng chứng từ điện tử (thống kê các giao dịch thanh toán còn lại ngoài các giao dịch đã được thống kê ở các chỉ tiêu **2.2**)."

5. Đính chính tên Biểu số 064-TT như sau:

"Báo cáo số liệu giao dịch có tra soát, khiếu nại"

6. Đính chính hướng dẫn lập báo cáo tại điểm 4 "Hướng dẫn lập báo cáo" Biểu số 064-TT như sau:

"- Thống kê tổng số lượng (món) và tổng giá trị các giao dịch qua máy ATM và POS/EFTPOS/EDC của tổ chức tín dụng trong kỳ có phát sinh tra soát khiếu nại.

- Cột (1): Tổng số lượng (món) các giao dịch qua máy ATM, POS/EFTPOS/EDC của tổ chức tín dụng trong kỳ có phát sinh tra soát khiếu nại.

- Cột (2): Tổng giá trị các giao dịch qua máy ATM, POS/EFTPOS/EDC của tổ chức tín dụng trong kỳ có phát sinh tra soát khiếu nại."

7. Đính chính hướng dẫn lập báo cáo tại gạch đầu dòng (-) thứ ba điểm 5 "Hướng dẫn lập báo cáo" Biểu số 128.1-TTGS như sau:

"- Cột (15) và cột (16): Là thông tin về phân loại nợ của khách hàng, dựa trên hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ của ngân hàng (cột (15)) và dựa trên tham chiếu từ CIC (cột(**16**))".

8. Đính chính hướng dẫn lập báo cáo tại gạch đầu dòng (-) thứ tư điểm 3 "Hướng dẫn lập báo cáo" Biểu số 129-TTGS như sau:

"- Chỉ tiêu 1.1: Thống kê số dư tiền gửi của **đơn vị báo cáo tại các bên liên quan**."

Điều 2. Đính chính Bảng 7 "Mã Quốc gia" Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 35/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài như sau:

1. Đính chính tại cột "Mã số" của dòng có STT "29" như sau: "**033**"

2. Đính chính tại cột "Mã số" của dòng có STT "164" như sau: "**164**"

2. Đính chính tại cột "Mã số" của dòng có STT "165" như sau: "**165**"

3. Đính chính tại cột "Mã số" của dòng có STT "166" như sau: "**166**"

4. Đính chính tại cột "Mã số" của dòng có STT "167" như sau: "**167**"

5. Đính chính tại cột "Mã số" của dòng có STT "168" như sau: "**168**"

6. Đính chính tại cột "Mã số" của dòng có STT "169" như sau: "**169**"

7. Đính chính tại cột "Mã số" của dòng có STT "170" như sau: "**170**"

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng